

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3124**/EVN SPC – KD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10. tháng 5 năm 2018

V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Nghị định 81-2015

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Điều 15 của Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2017” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN;
- Lưu: VT, KD. XĐ.(02).

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phước Đức

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2017

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH:

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Tỷ kWh	60,270	60,331	100,1%	109,77%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu					
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu					
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm					
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Tỷ đồng	96.853,890	97.053,689	100,2%	109,93%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường

Thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước về trách nhiệm bảo vệ môi trường, hàng năm Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVN SPC) đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng và thuế tài nguyên nước cho các nhà máy điện IPP có công suất đến 30MW. Trong năm 2017, Tổng công ty Điện lực miền Nam đã thực hiện thanh toán chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng và thuế tài nguyên nước cho các nhà máy thủy điện có công suất đến 30MW như sau:

- Thuế tài nguyên nước: 81.861.936.666 đồng
- Dịch vụ môi trường rừng: 25.034.711.061 đồng

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội

Trong năm 2017, Tổng công ty đã đóng góp vào các hoạt động xã hội như sau:

- Năm 2017 EVNSPC đã đóng góp gần 10 tỷ đồng, để hỗ trợ xây dựng 205 căn nhà tình nghĩa, tình thương trao tặng các hộ gia đình chính sách, hộ gia đình có công với cách mạng và các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở, góp phần chung tay cùng cộng đồng, xã hội thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo.

- Nhận phụng dưỡng 49 mẹ Việt Nam Anh hùng, tổ chức thăm hỏi 262 gia đình chính sách; thương binh, liệt sỹ; vận động các đối tác, CBCNV tham gia các hoạt động an sinh, xã hội, từ thiện (tặng quà các hộ nghèo; trao học bổng, xe đạp, tập cho học sinh nghèo hiếu học; tặng bồn chứa nước sạch cho người dân nơi khó khăn về nguồn nước...) với tổng số tiền gần 5 tỷ đồng.

- Về hoạt động xã hội, Tổng công ty vận động CNVCLĐ đóng góp 6 tỷ 320 triệu đồng vào Quỹ tương trợ xã hội của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Các đơn vị phối hợp với địa phương, báo đài hướng dẫn sử dụng điện an toàn, tuyên truyền Giờ trái đất, thực hành tiết kiệm điện trong nhân dân và CNVCLĐ ngành.

3. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng

Trong năm 2017, Tổng công ty đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp để các đơn vị thực hiện và tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng sử dụng điện an toàn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp (HLATLDCA) phòng tránh tai nạn điện, cụ thể:

a) Tổng công ty đã triển khai thực hiện công tác bảo vệ HLATLDCA và tuyên truyền an toàn điện như : Chương trình công tác ngăn chặn/giảm sự cố lưới điện và củng cố HLATLDCA năm 2017 số 654/CTr-EVN SPC ngày 24/01/2017; Văn bản số 3839/EVN SPC-AT ngày 23/5/2017 về việc công tác an toàn 04 tháng đầu năm 2017 và mục tiêu, giải pháp trong thời gian tới; Văn bản số 4524/EVN SPC-AT ngày 14/6/2017 về việc đảm bảo an toàn hành lang lưới điện cao áp; Văn bản số 7073/EVN SPC-AT ngày 14/9/2017 về việc thực hiện công tác an toàn các tháng cuối năm.

b) Tổng công ty đã phối hợp với Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh xây dựng phóng sự : “Tai nạn điện và biện pháp phòng tránh khi sử dụng điện” và “Vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp - Hậu quả khôn lường” và có văn bản yêu cầu các đơn vị tuyên truyền đến người dân; Phóng sự : “Mất an toàn điện trong dân - Câu chuyện chưa có hồi kết” và “Tiết kiệm điện và an toàn điện trong nuôi tôm với mô hình mới”; Chuyên mục câu chuyện truyền thanh, tiểu phẩm truyền hình, ... để tuyên truyền cho người dân.

c) Các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ các ban ngành, cơ quan thông tin đại chúng xây dựng nhiều hình thức tuyên truyền (phát thanh, truyền hình, báo chí, hội họp, trường học...) để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân trong công tác an toàn và bảo vệ công trình lưới điện cao áp. Cụ thể : Qua các đài phát thanh địa phương (14.062 lượt); Phát video clip, phóng sự tuyên truyền trên đài truyền hình tỉnh (253 lượt); Tổ chức cuộc họp, nói chuyện tại các trường học, xã phường, ... (691 cuộc); Lắp đặt 738 panô, áp phích tại những điểm công cộng, nơi tập trung đông người; Phát 479.000 tờ rơi tuyên truyền đến các hộ sử dụng điện và 44.000 quyển sổ tay, cẩm nang tuyên truyền; Gửi 2.017 văn bản nhắc nhở, cảnh báo trực tiếp đến các hộ dân; Tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, in nội dung tuyên truyền và phân phát số lượng lớn tập có nội dung tuyên truyền cho học sinh trong các trường học,

d) Tại phòng giao dịch khách hàng của các Điện lực trang bị màn hình trình chiếu các video clip tuyên truyền thường xuyên công tác bảo vệ HLATLDCA và an toàn sử dụng điện trong nhân dân.

e) Các đơn vị đã triển khai thực hiện chương trình giảm sự cố lưới điện và củng cố HLATEDCA bằng nhiều giải pháp như : Phân công nhân viên quản lý và kiểm tra hàng lang lưới điện; Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang; Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm HLATEDCA, xử lý biển hiệu và biển quảng cáo, ăng ten ti vi, ... có nguy cơ ngã đổ vào lưới điện, vận động người dân chặt tía cây xanh ngoài hành lang; Tuyên truyền về an toàn điện và bảo vệ công trình lưới điện cao áp, Cụ thể :

❖ *Công tác kiểm tra phát hiện và ngăn chặn nhà ở, công trình vi phạm:*

- Qua kiểm tra phát hiện 2.852 vụ (trong đó vận động, khắc phục tại chỗ là chủ yếu).
- Lập biên bản vi phạm: 243 vụ;
- Chuyển cơ quan địa phương xử lý: 220 trường hợp.
- Số vụ đã xử lý 178 vụ (phần lớn vận động người dân tự khắc phục).
- Số vụ còn tồn tại đang xử lý: 42 vụ.
- Tổng số tiền phạt xử lý vi phạm HLATEDCA: 453 triệu đồng.

❖ *Công tác cải tạo lưới điện:*

- Thực hiện bọc hóa dây dẫn: 4.073 km đường dây; Ngâm hóa: 105 km.
- Kế hoạch bọc hóa và ngâm hóa trong thời gian tới: 9.856 km.
- Nâng cao khoảng cách pha-đất đường dây: 4.438 vị trí.
- Kế hoạch nâng cao khoảng cách pha-đất đường dây trong thời gian tới: 1.869 vị trí.

❖ *Lắp đặt biển báo đường dây cao áp vượt lộ, vượt sông:*

- Số vị trí đã thực hiện lắp đặt biển báo vượt lộ : 691 vị trí.
- Số vị trí đã thực hiện lắp đặt biển báo vượt sông: 972 vị trí.

❖ *Riêng Công ty Lưới điện cao thế miền Nam đã thực hiện:*

- Lắp đặt biển báo giao chéo giữa đường dây 110kV với đường bộ gồm 158 vị trí, với số lượng là 316 biển báo.
- Đối với các vị trí giao chéo giữa đường dây 110kV với đường thủy nội địa, Công ty đã thực hiện 18 vị trí với số lượng biển báo là 72 biển; Đưa vào công trình ĐTXD hạng mục lắp đặt biển báo tại 18 vị trí giao chéo giữa đường dây 110kV với đường thủy nội địa (đã lắp đặt hoàn tất).
- Năm 2017: Lắp đặt biển báo hiệu tại 15 vị trí (60 biển báo) giao chéo với đường thủy nội địa tại : Long An (4 vị trí, 16 biển báo), Cần thơ (5 vị trí, 20 biển báo), Bến Tre (6 vị trí, 24 biển báo); Đã thực hiện sửa chữa biển báo tại 81 vị trí (199 biển báo); Năm 2018 tiếp tục lắp đặt mới và sửa chữa biển báo tại 164 vị trí còn lại.
- Công tác chặt tía cây cao su: Các Chi nhánh điện Cao thế Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh và Bình Thuận đã triển khai thực hiện công tác bồi thường, chặt hạ cây cao su ngoài hành lang có nguy cơ ngã đổ vào đường dây 110kV. Đến ngày 14/12/2017 đã thỏa thuận với người dân được 22.965 cây cao su ngoài hành lang (Bình Phước : 12.857 cây, Bình Dương : 6.297 cây, Tây Ninh : 1.155 cây, Bình Thuận : 2.656 cây) và đã thực hiện chặt hạ được 17.992 cây, đạt 81,78% kế hoạch năm 2017 (Bình Phước: 11.701 cây/117,01%, Bình Dương : 4.272 cây/75,40%, Tây Ninh : 597 cây/38,29% và Bình Thuận : 1.422 cây/35,55%). Năm 2018, tiếp tục bồi thường và chặt hạ 19.228 cây cao su (Bình Phước : 6.126 cây, Bình Dương : 7.728 cây, Tây Ninh : 997 cây, Bình Thuận: 4.377 cây).
- Kết hợp công trình phân pha dây dẫn đường dây 110kV, thực hiện nâng độ cao pha-đất bằng cách nối thêm đoạn trụ 4m, cải tạo xà để nâng cao đường dây thêm 4m nhằm hạn chế sự cố do vi phạm hành lang.

f) Khi xảy ra sự vụ vi phạm HLABDCA, các đơn vị đã phối hợp với chính quyền địa phương điều tra, lập biên bản và xử phạt theo quy định đồng thời có văn bản đề nghị UBND chỉ đạo Đài truyền thanh địa phương tuyên truyền các vụ sự cố trên.

4. Quan hệ tốt với người lao động

Thông qua Hội nghị Người lao động 2017, các Đơn vị thành viên đã có nhiều đóng góp để sửa đổi, bổ sung TULĐTT, Nội quy – Quy chế và các Quy định liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, trong đó có chú trọng đến việc tổ chức triển khai thực hiện công tác “Đối thoại tại nơi làm việc”; Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả “Thỏa ước lao động tập thể” theo Hướng dẫn số 1755/HD-TLĐ ngày 21/11/2013 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Các kiến nghị của cơ sở có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động; Kế hoạch sản xuất kinh doanh... đều được Tổng Giám đốc trả lời và giải quyết kịp thời; Các Quy chế - Quy định đều đã được sửa đổi bổ sung; Lãnh đạo Tổng công ty và Công đoàn đã ký kết TULĐTT với 16 điều có lợi cho người lao động; Các chế độ liên quan như: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Chế độ hỗ trợ cho NLĐ nghỉ trước tuổi hưu; Chế độ hỗ trợ, khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động; Quy chế vận động CBCNV hỗ trợ cho thân nhân NLĐ không may qua đời... đã được ban hành, góp phần cho người lao động thật sự an tâm trong công tác và đóng góp công sức của mình vào việc xây dựng đơn vị vững mạnh.

Với những bước đi thích hợp, Công đoàn các cấp đã chủ động tham gia có trách nhiệm và hiệu quả với chuyên môn trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo thực chất hơn quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động – đoàn viên công đoàn trong các lĩnh vực như lao động, việc làm, tiền lương, nâng lương, nâng bậc, BHXH, BHYT, an toàn, vệ sinh lao động...; Tham gia xây dựng phương án bố trí lực lượng lao động phù hợp với sắp xếp đổi mới doanh nghiệp và đề án chiến lược phát triển của Tổng công ty. Đặc biệt, các cấp Công đoàn cũng đã tích cực tham gia góp ý trong việc xây dựng một số chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến người lao động như Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật BHXH, BHYT...

Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động như:

Mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện đầy đủ thông qua thỏa ước lao động tập thể và nội quy lao động. Có chỉnh sửa, bổ sung định kỳ cho phù hợp thông qua các hội nghị người lao động hàng năm.

Ký hợp đồng lao động với tất cả người lao động;

Bảo đảm việc làm thường xuyên, đầy đủ cho người lao động.

Thực hiện đầy đủ các quy định về chi trả lương, BHXH, BHTN, BHYT, môi trường lao động an toàn, an toàn vệ sinh lao động;

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề; Bảo đảm thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các chế độ phúc lợi khác về vật chất và tinh thần.

5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

Chính sách phân phối tiền lương, thưởng đối với người lao động gồm: Bảo đảm quỹ tiền lương trả trực tiếp, kịp thời, đầy đủ cho người lao động; Chi thưởng cho CBCNV vào những ngày kỷ niệm và lễ trong năm (Tết dương lịch, âm lịch, ngày giỗ tổ Hùng Vương, ngày 30/4, ngày 01/5, ngày Quốc khánh 02/9, ...);

Tiền lương được chi trả cho người lao động trong Tổng công ty không dùng để sử dụng vào các công việc khác;

Ngoài các chế độ do Nhà nước, EVN quy định Tổng công ty còn có nhiều chính sách đãi ngộ, hỗ trợ thêm người lao động, bao gồm các chế độ như: Hỗ trợ cho người lao động bị mắc bệnh hiểm nghèo, nghỉ thai sản khi sinh con lần một hoặc lần hai, và chế độ cho người lao động xin nghỉ hưu trước tuổi.

Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được Đơn vị quan tâm. Đến thời điểm này, Đơn vị đảm bảo 100% CNVCLĐ có đủ việc làm và có thu nhập ổn định. Tiền lương bình quân đạt 10 triệu 476 ngàn đồng/người/tháng. Tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho 5.502 CNVCLĐ; Tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho 3.927 CNVCLĐ ốm đau, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 2 tỷ 742 triệu đồng; Trích quỹ Công đoàn Tổng công ty trợ cấp thăm hỏi cho 448 CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên Đán Đinh Dậu 2017 với số tiền 448 triệu đồng; Phối hợp với chuyên môn vận động 22.906 lượt CNVCLĐ đi khám sức khỏe định kỳ, trong đó có 448 CNVCLĐ có sức khỏe loại 4 & loại 5 đã được bố trí đi an dưỡng theo đúng quy định. Trong tháng công nhân 2017, Đơn vị đã tổ chức 03 đoàn đến thăm tặng quà cho 20 Điện lực trực thuộc; 19 Trạm 110 kV vùng sâu, vùng xa và thăm hỏi 52 gia đình có CNVCLĐ bị TNLĐ... với số tiền 666,5 triệu đồng; Đề nghị Công đoàn EVN hỗ trợ 36 đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở được xây dựng, sửa chữa nhà ở theo chương trình “Mái ấm Công đoàn”... đây là một trong những hoạt động của các Công đoàn cơ sở trực thuộc đã phối hợp với chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian qua, góp phần cùng địa phương xóa đói, giảm nghèo, để tập thể CNVCLĐ đoàn kết giúp nhau phấn đấu vươn lên vượt qua khó khăn thử thách và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt trong năm 2017, đơn vị đã lập thủ tục đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Báo Lao động công nhận Tổng công ty Điện lực miền Nam là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2017”.

Tổ chức họp mặt, thăm hỏi 652 lượt CBCNVC đã nghỉ hưu nhân các ngày Lễ - Tết, ngày thành lập ngành Điện với số tiền 782 triệu đồng; Tổ chức tham quan trong và ngoài nước cho 2.742 CBCNVC bằng nguồn Quỹ phúc lợi vì đã đạt những thành tích xuất sắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh bán điện năm 2016; Tổ chức khen thưởng cho 12.142 cháu học sinh giỏi với số tiền 1 tỷ 426 triệu đồng; Tổ chức Trại hè truyền thống ngành Điện lần thứ XXII cho 330 cháu là con CNVCLĐ các đơn vị có thành tích xuất sắc trong học tập năm học 2016 – 2017.

Công đoàn các cấp cũng đã phối hợp chuyên môn kiểm tra, giám sát việc chi trả chế độ, chính sách cho người lao động kịp thời, đầy đủ, đúng quy định và dự thảo và được Hội nghị người lao động Tổng công ty thông qua một số quy định mới liên quan đến quyền và lợi ích người lao động, trong đó có Quy định hợp đồng kinh tế thuê phương tiện cá nhân phục vụ SXKD điện, Quy chế đãi ngộ đối với người nghỉ hưu trước tuổi, Quy định hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động...

Thực hiện “Tháng công nhân năm 2017”, Tổng công ty đã phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị tổng kết “Phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, ATVSV giỏi giai đoạn 2015 – 2017” để đánh giá kết quả thực hiện của phong trào, rút ra kinh nghiệm tổ chức thực hiện trong giai đoạn tới và tuyên dương 210 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào.

Trong năm đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNVCLĐ theo quy định; thăm hỏi, trợ cấp các trường hợp ốm đau, khó khăn cho 1.906 lượt người, số tiền là 1 tỷ 093 triệu đồng; đề xuất khảo sát 18 căn nhà và gắn biển 18 căn nhà MACĐ cho CNVCLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở.

Dịp tết cổ truyền Đinh Dậu năm 2017, Công đoàn các cấp đã phối hợp cùng chuyên môn tổ chức chăm lo đời sống cho người lao động, giải quyết kịp thời đầy đủ các chế độ chính sách đảm bảo hưởng Tết vui tươi, phấn khởi, an toàn, tiết kiệm và tổ chức các đoàn thăm hỏi gia đình có hoàn cảnh khó khăn; riêng Tổng công ty đã tổ chức các đoàn đi chúc tết 32/32 đơn vị trực thuộc và động viên thăm hỏi CNVCLĐ ở các điện lực, chi nhánh điện cao thế vùng sâu, vùng xa; đồng thời đề xuất Công đoàn Điện lực Việt Nam hỗ trợ 488 CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 488 triệu đồng.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Các đơn vị duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tạo sân chơi lành mạnh cho CNVCLĐ sau giờ lao động sản xuất. Tổ chức cho CNVCLĐ có thành tích xuất sắc năm 2016, do các đơn vị bầu chọn, đi tham quan học tập trong và ngoài nước.

Mục tiêu trong thời gian tới là xây dựng đội ngũ CNVCLĐ thành một tập thể lao động chuyên nghiệp, năng động; có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng cho yêu cầu CNH, HĐH và phát triển bền vững, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 – 2020.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản, quy định pháp luật của Nhà nước liên quan đến người lao động như Bộ luật lao động sửa đổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật an toàn vệ sinh lao động... thời sự, chính trị trong và ngoài nước.

TỔNG HỢP CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ BẢO VỆ HẠT LDCA NĂM 2017

TT	Nội dung thực hiện	Công việc cụ thể	Thực hiện trong năm 2017 (chỉ ghi số)																						Đơn vị tính	ghi chú		
			CTMN	Hệ Giang	An Giang	Kiên Giang	Tây Ninh	Bến Tre	Cà Mau	Bạc Liêu	Sóc Trăng	Cần Thơ	Đồng Tháp	Trà Vinh	Vĩnh Long	Tiền Giang	Long An	Đồng Nai	Bình Dương	Vũng Tàu	Bình Phước	Bình Thuận	Lâm Đồng	Ninh Thuận			tổng	
1	Công tác phối hợp tuyên truyền bảo vệ HL và an toàn điện trong nhân dân	Phát thanh địa phương (tỉnh, huyện, xã)		41	397	156	71	792	45	0	396	5616	352	284	768	56	1.483	1766	660	370	280	442	15	72	14.062	lần		
		Truyền hình địa phương		7	1	12	9	2	11	7	4	5	5	6	3	2	0	3	3	33	0	2	53	54	16	253	lần	
		Tuyên truyền trực tiếp (trong cuộc họp, xã, phường, trường học...)	40	16	52	9	38	18	27	7	99	6	12	57	19	20	79	53		72	30	12	9	16	691	cuộc		
		Panô áp phích	52	100	12	59		6		196	45	0		0	16	143		40		53	16				738	tấm		
		Tờ rơi	22000	10000	12900	5600	27090	50000		21350	34000		0	10189	2000	115260	30.000	48928	6072	17700	2000	27.700	36200			478.989		
		Cắm nang		0					30000				13000					1052					0			44.052	lô	
		Hình thức khác		10000	0						toạ đàm 13 lần	30.000	tập huấn 3 cuộc		10	cuốn tập	36							32	11000	tập	68	
		- Văn bản hành chính						19										1842	155	1		7	số báo			2.017		
		- chiếu video tại phòng GDKH					366	tx				tx			tx	1760			1695								4.063	...
2	Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn vi phạm	Số vụ kiểm tra phát hiện	2	69	19	103	32	9	3	62	6	1	4	13	28	102	15	242	6	2063	28	32	13	2.852	vụ			
		Số vụ đã gửi thông báo vi phạm	2	37	19	103	32	9	3	62	6	1	4	13	20	102	5	0	6	2051	25	36	13	2.549	vụ			
		Số vụ có lập biên bản vi phạm	1	3	4	37	32	9	0	62	2		0	13	11	13	5	0	0		12	2	26	11	243	biên bản		
		Vận động khắc phục tại chỗ	2	29	15	66	32	1	3	62	3	1	2	13	20	57	5	0	6		12	5	20	1	355	vụ		
		Số vụ đã khắc phục	2	67	19	103	32	4	3	62	6	1	4	17	102	8	0	6		128	28	21	13	626	vụ			
		Số vụ còn tồn tại	0	0	0		0	4	0	0	0		0	0	0	0	0	0		1935	cây cao su	0	8		12	vụ		
3	Phối hợp địa phương xử lý vi phạm	Số biên bản vi phạm đã gửi cơ quan chức năng (tính toán Công ty)	13	1	3	4	3	114	3	3	2		0	3	16	9	8		12	0	13	13	220	biên bản				
		Số biên bản đã được xử lý (toán Công ty)	2	1	1	4	3	86	0	3	2		0	3	9	8	5		12	0	18	13	170	biên bản				
		Số vụ vi phạm đã khắc phục	13	1	1	4	3	86	6	3	6		0	3	12	8	5		12	0	22	13	198	vụ				
		Số vụ đang xử lý		0	2	0		28	4	0	0		0	0	0	0	0	0		0	0	8		42	vụ			
		Tổng số tiền được cơ quan chức năng xử phạt theo quy định (toán Công ty) nếu có	17500000	0	0	46000000	7500000	0	0		25000000	90.000.000		0	0	46.000.000	84.000.000	137.500.000	0	0	0	0	0		453.500.000	đồng		
4	Cải tạo lưới điện	Bọc hóa dây dẫn		60	11		428	244	60	218	55	31	190	86	10	696	288	884	54,3	32	624,00	50	20,7	31	4.073	km		
		Ngâm hóa		0			3,4		0	0						11		49	0	30	10,00	0	1,1		105	km		
		Số km đường dây đã có kế hoạch bọc hóa (hoặc ngâm hóa) nhưng chưa thực hiện		67	4982		234	523	35	639	6,6			178	423	349	717	360		280		533,00	223	167		9.856	km	
		Số vị trí đã thực hiện nâng cao khoảng cách pha-đất	1	1099	180	103	187	0	266	33	74	570	1500	0	33	115	46	0	86	0	16	129				4.438	vị trí	
		Số vị trí cần thực hiện nâng cao khoảng cách pha-đất		1099	308	0	50	0	189	33	0	0	0	0	30	5	10	0	34	0	16	95			91	vị trí lắp 0 máng	1.869	vị trí
5	Lắp đặt biển báo vượt lô, vượt sông	Khác										0													0			
		Số vị trí vượt lô đã lắp đặt biển báo	107	0	25	0	0	0	0	96		0	0	3	25	1	5	0		0	0	536			691	vị trí		
		Số vị trí vượt lô cần cải tạo hoặc lắp đặt biển báo theo quy định	28	17	0		277	189	0	0		0	113	448	1207	1			276	0	0	64			2.620	vị trí		
		Số vị trí vượt sông đã lắp đặt biển báo	18	45	45	250	2	23	47	165	83	53	186	11	10	13	20	4	0		0	0	15			972	vị trí	
Số vị trí vượt sông cần cải tạo hoặc lắp đặt biển báo	179	1	20	0		79	184	0	23	318	0	158	289	174	15	16	3	1	0	0				1.281	vị trí			